

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2021
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Công Luân
2. Ông Phạm Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1962. Trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L. Sinh năm: 1963. Trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn V trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình vào năm 1986. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc suốt một thời gian dài. Tuy nhiên, cách đây khoảng 03 năm, anh có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị L và gia đình biết được nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh đã nhận ra sai lầm và xin chị L tha thứ nhưng chị L luôn oán giận, hờn trách, không cho anh cơ hội để sửa chữa. Vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nhưng vì các con nên vợ chồng không giải quyết ly hôn mà sống ly thân đến nay đã 03 năm. Tháng 6 năm 2021, anh đã làm đơn xin ly hôn chị L nhưng chị L không đồng ý ly hôn, nói sẽ bỏ qua sai lầm của anh. Khi anh rút đơn xin ly hôn thì chị L không những không bỏ qua mà còn đi rêu rao, nói xấu anh khắp nơi. Bận anh đến nhà chơi cũng bị chị L đuổi về. Anh xác định vợ

chồng không thể tiếp tục chung sống được nữa, đề nghị toà án giải quyết ly hôn cho anh ly hôn chị L.

Về con chung: Anh V trình bày vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Đức T, sinh năm 1987, Nguyễn Đức P sinh năm 1989 và Nguyễn Thị L sinh năm 1992 đều đã trưởng thành nên không đề nghị toà án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh V không yêu cầu toà án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn - chị Nguyễn Thị L trình bày: Việc kết hôn, chung sống, con chung đúng như anh V đã trình bày. Năm 2019, anh V có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Anh V xin ly hôn, chị không đồng ý vì không muốn ảnh hưởng đến con cái và hiện tại, sức khỏe của chị không được tốt. Chị mong toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, ổn định cuộc sống, không đồng ý ly hôn với anh V. Chị L không yêu cầu toà án giải quyết về con chung, tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Nguyễn Thị L đã được toà án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Căn cứ Trích lục kết hôn ngày 22/6/2021 của UBND xã N, huyện H và trình bày của nguyên đơn, bị đơn, HĐXX xác định quan hệ hôn nhân giữa anh V, chị L là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Anh V, chị L đều có lời khai thống nhất về việc anh V ngoại tình dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau trong nhiều năm. Chị L không muốn ly hôn không phải vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thực tế, anh V đã rút đơn xin ly hôn nhưng chị L vẫn gây căng thẳng nên vợ chồng không quay về chung sống được. Toà án tiến hành hoà giải lần 2 và mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị L không đến cho thấy chị L không quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa chị và anh V nên xác định mâu thuẫn giữa anh V và chị L là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, cần cho anh V ly hôn chị L theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Anh V, chị L có 03 con chung nhưng đều đã thành niên, tự lập được cuộc sống nên HĐXX không xem xét giải quyết vấn đề con chung khi ly hôn.

[4] Các đương sự không yêu cầu toà án giải quyết tài sản chung, công nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Anh V phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn V, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002036 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Anh V đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh